

Số: **747** /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày **28** tháng **3** năm 2019

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công  
sử dụng ngân sách nhà nước tại Bộ Tài nguyên và Môi trường**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;

Căn cứ Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Công văn số 15581/BTC-HCSN ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tại Bộ Tài nguyên và Môi trường.

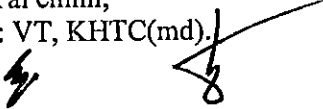
**Điều 2.** Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Quy chế này và các quy định hiện hành của nhà nước; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về việc tổ chức thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các quy định về đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tại Quyết định số 88/QĐ-BTNMT ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chế đấu thầu, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tại Bộ Tài nguyên và Môi trường.

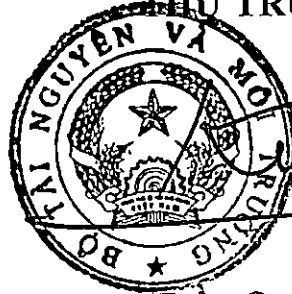
Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ TN&MT;
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KHTC(md).



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**



**Trần Quý Kiên**

**QUY CHẾ**

**Đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng  
ngân sách nhà nước tại Bộ Tài nguyên và Môi trường**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: **747/QĐ-BTNMT** ngày **28** tháng 3 năm 2019  
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với hoạt động kinh tế và bảo vệ môi trường tại Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi tắt là dịch vụ sự nghiệp công).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan quản lý nhà nước; cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giao nhiệm vụ quản lý, tổ chức đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường được đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

“Đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công” trong Quy chế này là việc cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng, đơn giá, thời gian thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công.

**Điều 4. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công thực hiện đặt hàng**

Danh mục dịch vụ sự nghiệp công được đặt hàng phải thuộc Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tại Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 5. Điều kiện đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công**

Dịch vụ sự nghiệp công được đặt hàng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Thuộc Danh mục dịch vụ sự nghiệp công thực hiện đặt hàng theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

2. Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nội dung, dự toán theo phân cấp tại Quy chế Quản lý tài chính tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Đã được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Danh mục dịch vụ sự nghiệp công thực hiện đặt hàng.

4. Có định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, định mức chi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

5. Dịch vụ sự nghiệp công đã được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giao kế hoạch dự toán ngân sách nhà nước cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

6. Đơn vị nhận đặt hàng đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập: Có chức năng, nhiệm vụ phù hợp với danh mục dịch vụ sự nghiệp công được đặt hàng; thuộc đối tượng được tự chủ tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với doanh nghiệp thuộc Bộ: Đăng ký ngành nghề kinh doanh, đăng ký hoạt động phù hợp với danh mục dịch vụ sự nghiệp công được đặt hàng; có đủ năng lực về tài chính, trình độ kỹ thuật, công nghệ sản xuất, trình độ quản lý và tay nghề của người lao động đáp ứng được các yêu cầu để thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công được đặt hàng.

#### **Điều 6. Thẩm quyền đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công**

1. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định danh mục dịch vụ sự nghiệp công thực hiện đặt hàng trên cơ sở đề xuất của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.

2. Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp II trực thuộc Bộ quyết định đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công cho đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể như sau:

a) Đối với nhiệm vụ được giao chủ trì thực hiện: Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp II trực thuộc Bộ quyết định đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ thực hiện.

b) Đối với nhiệm vụ các hợp phần hoặc tiểu dự án: Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp II trực thuộc Bộ quyết định đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo hợp phần hoặc tiểu dự án được giao chủ trì thực hiện.

3. Ủy quyền cho Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng và Tuyên truyền đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công do các đơn vị: Báo Tài nguyên và Môi trường, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường.

4. Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp III quyết định đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công đối với doanh nghiệp trực thuộc Bộ.

### **Điều 7. Trình tự đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công**

1. Đề xuất và phê duyệt danh mục dịch vụ sự nghiệp công thực hiện theo phương thức đặt hàng.

a) Căn cứ điều kiện tổ chức đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 của Quy chế này, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ đề xuất danh mục dịch vụ sự nghiệp công thực hiện đặt hàng trình Bộ để xem xét, quyết định.

b) Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định danh mục dịch vụ sự nghiệp công thực hiện đặt hàng, cụ thể như sau:

- Hồ sơ đề nghị phê duyệt danh mục dịch vụ sự nghiệp công thực hiện đặt hàng, bao gồm: Tờ trình của cơ quan, đơn vị đặt hàng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 6 của Quy chế này; Quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự toán của cơ quan có thẩm quyền theo khoản 2 Điều 5 của Quy chế này.

- Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Vụ Kế hoạch - Tài chính thẩm định, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

- Quyết định phê duyệt danh mục đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công theo Phụ lục 01 kèm theo Quy chế này.

2. Tổ chức đặt hàng.

a) Căn cứ danh mục dịch vụ sự nghiệp công thực hiện đặt hàng đã được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, cơ quan, đơn vị đặt hàng theo phân cấp tại khoản 2 và khoản 3 Điều 5 của Quy chế này, tổ chức đặt hàng cho đơn vị sự nghiệp công thực hiện, như sau:

- Đối với nhiệm vụ chuyên tiếp chưa đặt hàng: Đặt hàng phần dịch vụ sự nghiệp công chưa thực hiện theo nhiệm vụ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với nhiệm vụ mở mới: Đặt hàng cho toàn bộ nhiệm vụ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với nhiệm vụ đặc thù thực hiện hàng năm: Đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công theo dự toán năm kế hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Thể thức và nội dung văn bản đặt hàng, như sau:

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp dịch vụ sự nghiệp công: Thực hiện theo Phụ lục 02 kèm theo Quy chế này, trong đó kinh phí đặt hàng không có Thuế Giá trị gia tăng.

- Đối với doanh nghiệp thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp dịch vụ sự nghiệp công: Ký Hợp đồng kinh tế theo Bộ Luật Dân sự, trong đó kinh phí đặt hàng có Thuế Giá trị gia tăng.

### 3. Điều chỉnh dịch vụ sự nghiệp công thực hiện đặt hàng

a) Dịch vụ sự nghiệp công thực hiện đặt hàng được điều chỉnh trong những trường hợp sau:

- Khi cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá; định mức chi từ dự toán ngân sách nhà nước; thay đổi chính sách về tiền lương, thuế ảnh hưởng trực tiếp đến giá dịch vụ sự nghiệp công (điều chỉnh theo các chính sách kể từ thời điểm có hiệu lực).

- Khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh nội dung, khối lượng, dự toán nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

b) Việc điều chỉnh Quyết định đặt hàng hoặc Hợp đồng kinh tế cung cấp dịch vụ sự nghiệp công chỉ áp dụng trong thời gian thực hiện Hợp đồng đã ký và không được vượt dự toán, tổng dự toán nhiệm vụ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công hằng năm

Hằng năm, căn cứ Quyết định đặt hàng của cơ quan có thẩm quyền và kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giao cho đơn vị sự nghiệp sử dụng ngân sách nhận đặt hàng, cơ quan, đơn vị quyết định đặt hàng được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 của Quy chế này, phê duyệt nội dung, nhiệm vụ, khối lượng và dự toán thực hiện của năm kế hoạch.

## **Điều 8. Quản lý tài chính đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công**

Việc phân bổ, giao dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước đối với dịch vụ sự nghiệp công thực hiện theo Quy chế Quản lý tài chính trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quy định của pháp luật hiện hành về quản lý ngân sách, chế độ kế toán và pháp luật khác có liên quan, trong đó:

1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ nhận đặt hàng:

a) Giá trị thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công được thanh toán và quyết toán sau khi đã được cơ quan, đơn vị đặt hàng kiểm tra, nghiệm thu theo Quy chế kiểm tra, nghiệm thu nhiệm vụ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Kinh phí đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công là nguồn chi thường xuyên và không bao gồm Thuế Giá trị gia tăng; được tự chủ theo quy định hiện hành theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Đối với Doanh nghiệp thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận đặt hàng: Giá trị Hợp đồng kinh tế cung cấp dịch vụ sự nghiệp công bao gồm Thuế Giá trị gia tăng; được thanh toán và quyết toán sau khi dịch vụ sự nghiệp công được cơ quan, đơn vị ký Hợp đồng kiểm tra, nghiệm thu và thanh lý hợp đồng. Doanh nghiệp có trách nhiệm phải lập hóa đơn, nộp các loại thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

### **Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

1. Thủ trưởng Cơ quan, đơn vị được phân cấp, ủy quyền tổ chức đặt hàng theo khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 6 của Quy chế này có trách nhiệm:

a) Tổ chức đặt hàng; kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm; thanh toán và quyết toán kinh phí theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và Pháp luật về các quyết định của mình khi tổ chức đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công.

b) Gửi Quyết định đặt hàng cho cơ quan, đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý Quyết định đặt hàng hoặc Hợp đồng kinh tế cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sau không quá 05 ngày kể từ ngày ký ban hành.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn kiểm tra, theo dõi, giám sát việc tổ chức đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo đúng Quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Hằng năm, tổng hợp và báo cáo Bộ trưởng kết quả thực hiện đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### **Điều 10. Tổ chức thực hiện.**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định tại Quy chế này

2. Đối với nhiệm vụ chuyển tiếp đã được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định đặt hàng tại Quyết định giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ tiếp tục tổ chức đặt hàng theo quy định của Quy chế này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc hoặc có phát sinh những vấn đề mới liên quan đến đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo Bộ để kịp thời xem xét giải quyết. /

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG



Trần Quý Kiên

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:            /QĐ-BTNMT

*Hà Nội, ngày    tháng    năm*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt danh mục dịch vụ sự nghiệp công  
sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện đặt hàng**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 747/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chế đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tại Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định phê duyệt nội dung, dự toán nhiệm vụ...;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục dịch vụ sự nghiệp công thực hiện đặt hàng như sau:



1. Tên dịch vụ sự nghiệp công: *(theo nhiệm vụ được phê duyệt)*
2. Cơ quan, đơn vị tổ chức đặt hàng: *(Cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 6 của Quy chế đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tại Bộ Tài nguyên và Môi trường)*
3. Thời gian thực hiện: *(Theo nhiệm vụ được phê duyệt)*
4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan: *(Cơ quan, đơn vị Quyết định đặt hàng) có trách nhiệm thực hiện đặt hàng theo Quy chế đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tại Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 747/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 3 năm 2019.*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KHTC.

**BỘ TRƯỞNG**

**QUYẾT ĐỊNH****Đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công  
sử dụng ngân sách nhà nước****(THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐẶT HÀNG)**

Căn cứ Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của (đơn vị đặt hàng);

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 747/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chế đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước sử dụng ngân sách nhà nước tại Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định phê duyệt nội dung, dự toán nhiệm vụ...;

Căn cứ Quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm...;

Xét đề nghị của (đơn vị trình),

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Đặt hàng (đơn vị nhận đặt hàng) cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo nội dung như sau:

- Tên dịch vụ sự nghiệp công;
- Mục tiêu, nhiệm vụ;
- Phương pháp thực hiện;
- Sản phẩm, chất lượng và quy cách;
- Tiến độ và thời gian hoàn thành;
- Khối lượng, đơn giá và giá trị dịch vụ sự nghiệp công (Phụ lục kèm theo Quyết định);
- Nguồn kinh phí;
- Quy định điều chỉnh nội dung, kinh phí đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;
- Phương thức nghiệm thu, thanh toán;
- Trách nhiệm và nghĩa vụ của cơ quan, đơn vị đặt hàng và đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;
- Nội dung cần thiết khác (nếu có).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

*(Trách nhiệm thực hiện của tổ chức, cá nhân liên quan đến Quyết định đặt hàng..)*

**THỦ TRƯỞNG**

*Nơi nhận:*

- Như Điều 2;
- Lãnh đạo Bộ (đề b/c);
- Vụ KHTC;
- .....